**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 29**

**Từ ngày 14 đến ngày 18/4**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| **Hai** | Nghỉ lễ giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch | | | | |
| **Ba** | **S** | 1 | Toán 1 | Luyện tập (tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 2 | Toán 2 | Luyện tập (tiết 2) | BT 4,5,6 |
| 3 | Khoa học | Chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ tuổi dậy thì (Tiết 3). | HĐ: Tìm hiểu thông tin về chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.(Trang 82)  GD QCN: Quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe |
| 4 | Khoa học | Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 1). | HĐ 1: Bảo vệ sự toàn vẹn cá nhân (từ trang 83 đến hết trang 85)  Quyền được sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe |
| **Tư** | **S** | 1 | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3 :Những con hạc giấy | Đọc thành tiếng. |
| 2 | Tiếng Việt 2 |  | Phần còn lại  QCN: Quyền được sống, được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và chung sống hòa bình. |
| 3 | Toán 3 | Luyện tập chung (tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 4 | LS-ĐL 1 | Bài 20. Các châu lục và đại dương trên thế giới (T4) | HĐ 3 |
| C | 1 | Tiếng việt 3 | Bài viết 3: Luyện tập viết báo cáo công việc (Thực hành viết) |  |
| 2 | Tiếng việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| 3 | HĐTN | Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn |  |
| **Năm** | **C** | 1 | Toán 4 | Luyện tập chung (tiết 2) | BT 4,5,6 |
| 2 | Tiếng việt 5 | Bài đọc 4:Việt Nam ở trong trái tim tôi | GDQPAN: Ca ngợi hành động dũng cảm của bà Ray-mông Điêng phản đối và ngăn chặn chiến tranh. |
| 3 | LS-ĐL 2 | Bài 21. Dân số và các chủng tộc trên thế giới (T1) | HĐ 1 |
| **Sáu** | C | 1 | Toán 5 | Em ôn lại những gì đã học (tiết 1) | BT 1,2,3,4 |
| 2 | Tiếng việt 6 | Luyện từ và câu: Luyện tập liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ |  |
| 3 | Tiếng việt 7 | Góc sáng tạo: Em yêu hoà bình |  |

*Ngày .......tháng…. năm 2025*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

**Tuần 29**

**Thứ ba ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**Sáng Tiết 1+2 TOÁN**

**Luyện tập (tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn gián có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Năng lực giao tiêp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

- NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bảng phụ, hình vẽ trong SGK, câu hỏi cho phần trò chơi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***1. Hoạt động Khởi động: Trò chơi “Ô cửa bí mật”***: 3 phút  *\* Mục tiêu:* Củng cố lại các quy tắc tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, tạo hứng thú và kết nối bài học.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi.  1. Nêu cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.  2. Nêu cách tính thời gian trong một chuyển động đều.  3. Một xe đạp đi với vận tốc 15 km/h. Vậy trong 4 giờ xe đạp đó đi được quãng đường là bao nhiêu km?  4. Một ca nô đi với vận tốc 12 km/h. Với vận tốc đó ca nô đi quãng đường 30 km hết thời gian là ... giờ.  - GV kết luận- tuyên dương HS  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi  -HS lắng nghe và ghi bài | |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều  - Vận dụng được cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều để giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian vào thực tế cuộc sống.  *\* Cách thực hiện:* \* *Cách tiến hành*: | | |
| **Bài 1. Số?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV gọi HS trình bày kết quả, nêu cách tính của mình  - Cho HS nhận xét bài làm của bạn  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tính quãng đường, vận tốc, thời gian.  **Bài 2.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4, đại diện nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 3.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 2, đại diện nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. *(Chấp nhận các cách làm đúng của HS)* | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài trên phiếu học tập  - HS chia sẻ bài với bạn- Chia sẻ trước lớp - Lớp nhận xét.        - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài theo nhóm, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  ***Bài giải***  a) Quãng đường Minh đi được sau 1 giờ là:  16 x 1 = 16 (km)  Quãng đường Nam đi được sau 1 giờ là:  12 x 1 = 12 (km)  b) Khoảng cách giữa hai bạn sau 1 giờ là:  16 + 12 = 28 (km)  c) Hai bạn cách nhau 56 km sau số giờ là:  56 : 28 = 2 (giờ)  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài theo nhóm 2, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  a) Quãng đường tàu thứ nhất đi được sau 1 giờ là: 24,5 × 1 = 24,5 (km)  Quãng đường tàu thứ hai đi được sau 1 giờ là: 30,5 × 1 = 30,5 (km)  b) Khoảng cách giữa hai tàu sau 1 giờ là:  220 – 24,5 – 30,5 = 165 (km)  c) *Cách 1:*  Tổng vận tốc của hai tàu là:  24,5 + 30,5 = 55 (km/giờ).  Tổng quãng đường hai tàu đi được sau 4 giờ là:  55 × 4 = 220 (km)  *Cách 2:*  Quãng đường tàu thứ nhất đi được sau 4 giờ là:  24,5 × 4 = 98 (km)  Quãng đường tàu thứ hai đi được sau 4 giờ là:  30,5 × 4 = 122 (km)  Tổng quãng đường hai tàu đi được sau 4 giờ là:  98 + 122 = 220 (km)  *Nhận xét:* Tổng quãng đường hai tàu đi được sau 4 giờ bằng khoảng cách giữa hai bến tàu A và B. (*hay*: Sau 4 giờ hai tàu gặp nhau) | |
| ***3.* \* Củng cố, dặn dò** | | |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thự tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học | -HS nêu lại cách tính quãng đường, vận tốc, thời gian trong một chuyển động đều.  - HS lắng nghe GV dặn dò | |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều  - Vận dụng được cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều để giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian vào thực tế cuộc sống.  *\* Cách thực hiện:* \* *Cách tiến hành*: | | | | |
| **Bài 4.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. *(Chấp nhận các cách làm đúng của HS)*  **Bài 5.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | | | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài cá nhân, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  a) Quãng đường từ nhà Huy đến trường là:  70 × 8 = 560 (m)  Quãng đường từ nhà Châu đến trường là:  60 × 8 = 480 (m)  b) Khoảng cách giữa nhà Huy và nhà Châu là:  560 + 480 = 1 040 (m)  *Hoặc:* Khoảng cách giữa nhà Huy và nhà Châu là:  (70 + 60) × 8 = 1 040 (m)  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài cá nhân, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  *Cách 1:* Quãng đường Bình chạy được là:  4,5 × 40 = 180 (m)  Quãng đường Định chạy được là:  5,5 × 40 = 220 (m)  Độ dài đường chạy là:  180 + 220 = 400 (m)  *Cách 2:* Tổng vận tốc của hai bạn là:  4,5 + 5,5 = 10 (m/giờ)  Độ dài đường chạy là:  10 × 40 = 400 (m) | |
| ***3. Hoạt động vận dụng***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức về tính quãng đường, vận tốc, thời gian để giải toán trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | | | | |
| Bài 6: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán(SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  **\* Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học | | | - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán  - HS trình bày bài làm vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - 1HS trình bày bài làm- HS khác nhận xét  Bài giải  Quãng đường Mai đi được sau 2 giờ là:  5 x 2 = 10 (km)  Quãng đường Ngân đi được sau 2 giờ là:  25 – 10 – 3 = 12 (km)  Vận tốc của Ngân là:  12 : 2 = 6 (km/giờ)  Hoặc: Quãng đường hai bạn đi trong 2 giờ là:  25 – 3 = 22 (km)  Quãng đường Mai đi được sau 2 giờ là:  5 x 2 = 10 (km)  Quãng đường Ngân đi được sau 2 giờ là:  22 – 10 = 12 (km)  Vận tốc của Ngân là:  12 : 2 = 6 (km/giờ)  Đáp số: 6 km/giờ    -HS nêu lại cách tính quãng đường, vận tốc, thời gian trong một chuyển động đều.  - HS lắng nghe GV dặn dò | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 KHOA HỌC1**

**Chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ tuổi dậy thì (Tiết 3).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tìm hiểu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tự học: HS tìm hiểu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- HS ý thức chăm sóc, bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì, ý thức bảo vệ môi trường, PCTP mua bán người.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, Phiếu BT, tranh ảnh, clip về các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.

**2. HS:**

- Bút dạ, thông tin, hình ảnh GV đã dặn dò ở tiết trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - HS chơi trò chơi “Bạn ăn gì?” hoàn tất bảng thức ăn dinh dưỡng.  + Chia lớp thành các nhóm chơi tùy theo số lượng học sinh của lớp.  + Mỗi nhóm sẽ được nhận các bức ảnh các thực phẩm và bảng thức ăn dinh dưỡng.  + Các nhóm thảo luận dán các bức ảnh vào đúng nhóm thực phẩm.  + Nhóm nào hoàn thành trước và đúng sẽ chiến thắng.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **B1. Hoạt động 1: *Thực hành tìm hiểu thông tin về những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.***  **a) Mục tiêu:**  - HS tìm được thông tin về những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho lớp xem clip về các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh  thần ở tuổi dậy thì.  ***\* Làm việc nhóm:***  - Chia lớp thành 6 nhóm.  - Các nhóm học sinh thảo luận và viết các thông tin thu thập được theo dặn tiết trước của GV và trong clipvào bảng phụ:  + Nhóm 1, 2 chủ đề: Chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh cho tuổi dậy thì.  + nhóm 3, 4 chủ đề: Các hoạt động vận động, thể dục, thể thao tốt cho sự phát triển của cơ thể ở tuổi dậy thì.  + Nhóm 5, 6 chủ đề: Cách kiểm soát cảm xúc theo hướng tích cực, tránh căng thẳng ở tuổi dậy thì.  ***\* Làm việc cả lớp***  - GV gọi đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét. | - HS xem clip  - Các nhóm HS thảo luận, ghi chép  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **B2. Hoạt động 2: *Tự đánh giá việc thực hiện chăm sóc, bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.***  **a) Mục tiêu:**  - Thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.  **b) Cách tiến hành:** | |
| ***\* Làm việc cá nhân***  - GV cho HS làm phiếu bài tập theo mẫu trang 82 SGK  ***\* Làm việc cả lớp***  - GV gọi một số HS chữa phiếu bài tập.  - GV cho nhận xét vở bài tập của một số HS, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm phiếu BT cá nhân.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho một vài HS đọc nội dung trong mục chìa khóa trang 82 SGK  - GV cho các nhóm HS sử dụng các kiến thức, thông tin đã học và tìm hiểu cùng nội dung ở mục chìa khóa vừa đọc, thảo luận vẽ sơ đồ tư duy về những việc cần làm và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.  - GV cho các nhóm HS trình bày sơ đồ của nhóm mình và lựa chọn sản phẩm đẹp và hay nhất.  - GV giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường, phòng chống xâm hại, phòng chống tội phạm mua bán người.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích  cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS đọc trước lớp  - HS lắng nghe, theo dõi.  - Các nhóm học sinh thảo luận, vẽ sơ đồ.  - HS lựa chọn sơ đồ đẹp và hay nhất.  - HS lắng nghe, nêu ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 KHOA HỌC1**

**Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 1).**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Năng lực đặc thù**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

* Nói được về cảm giác an toàn và quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phản đối mọi sự xâm hại.
* Kể được một số tình huống mà học sinh có cảm giác an toàn hoặc không an toàn.
* Nêu được những biểu hiện của cơ thể trong các tình huống có cảm giác an toàn hoặc không an toàn.
* Nhận diện được những hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em và phản đối những hành vi đó.
* Xác định được những việc làm xâm hại đến thể chất, tinh thần, tình cảm,..của trẻ em thông qua việc quan sát tranh, ảnh.

1. **Năng lực chung**

* *Năng lực tự chủ, tự học*: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

1. **Phẩm chất**

* *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

* Bài giảng PPT, máy chiếu, máy tính, bảng phụ
* Tranh ảnh, clip về một số tình huống có cảm giác an toàn và không an toàn

1. **Học sinh:**

* SGK, vở ô li, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**A. Hoạt động khởi động**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.

– Giới thiệu bài mới.

**b) Cách thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát If you are happy  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về tình huống khiến em có cảm giác như:  + Vui, phấn khởi hoặc buồn, lo lắng, giận, bực tức  + Được tôn trọng hoặc bị coi thường.  - GV lắng nghe, rút ra những cảm xúc nào mà học sinh trong lớp thường hay gặp và giới thiệu bài.  **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về cảm giác an toàn**  a) Mục tiêu:  - HS nói được về cảm giác an toàn  b) Cách thực hiện:  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1a và 1b, trang 83 SGK, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Bạn nào trong tranh có cảm giác an toàn? Vì sao?  + Bạn nào trong tranh không có cảm giác an toàn?Vì sao?    - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  - Gv gợi mở học sinh nêu rõ biểu hiện của cảm giác an toàn và không an toàn trong 2 hình 1a và 1b  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  - Gv tiếp tục cho hs TLN 4-6: Kể các tình huống mà em có cảm giác an toàn hoặc không an toàn. Ghi nhanh những biểu hiện của cơ thể em trong tình huống đó.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả thảo luận  - GV cho nhận xét.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.   Gv chốt kiến thức: ( mục con ong sách trang 84) | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Bạn nhỏ trong hình 1a có cảm giác không an toàn vì khi đi qua đoạn đường vắng, bạn cảm giác có người đang đi theo mình.  + Bạn nhỏ trong hình 1b có cảm giác an toàn thì mỗi khi bạn về thăm ông bà, ông bà ra đón và ôm bạn vào lòng  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe  - Hs nêu:  + Cảm giác không an toàn ở hình1a: lo lắng, sợ hãi…  + Cảm giác an toàn ở hình 1b : vui, hạnh phúc, thích thú..  - HS chia sẻ trong nhóm 4-6: lần lượt kể tình huống. Sau đó nhóm thảo luận và ghi nhanh những biểu hiện cơ thể.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - 2hs đọc lại |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phán đối mọi sự xâm hại**

**a) Mục tiêu:**

- HS nói được về quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phản đối mọi sự xâm hại

- Xác định được những việc làm xâm hại đến thể chất, tinh thần, tình cảm,…của trẻ em thông qua việc quan sát tranh, ảnh

**b) Cách thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS quan sát và đọc tình huống trong các hình 2a,2b và 2c trang 84 SGK để thảo luận các câu hỏi sau:  + Cảm giác của bạn A trong câu chuyện như thế nào?  + Em phản đối hoặc đồng ý với hành động của bạn nào trong câu chuyện? Vì sao?    - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận  🡪 Gv chốt kiến thức: (mục con ong sách trang 84) | - HS quan sát tranh, đọc tình huống, thảo luận nhóm 4  Gợi ý:  + Cảm giác của bạn A : bị coi thường, buồn  + Phản đối hành động của hai bạn C và D vì đã không tôn trọng bạn A, bắt nạt bạn A.  + Đồng ý với hành động của bạn B vì đã bênh vực, đồng cảm và chia sẻ với bạn A  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe  - 2hs đọc lại |

**C. Hoạt động thực hành, luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- HS xác định được những việc làm xâm hại đến thể chất, tinh thần,tình cảm…của trẻ em

**b) Cách tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS quan sát hình 3 trang 85và trả lời câu hỏi:  + Em phản đối những việc làm nào đối với trẻ em được thể hiện ở hình 3? Vì sao?    - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  🡪 Gv chốt kiến thức: (mục con ong sách trang 85) | - HS làm việc cá nhân  Gợi ý:    - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |

**D. Hoạt động vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.

- HS củng cố kiến thức sau bài học

**b) Cách tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Kể tên một số hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em  **\*Củng cố, dặn dò:**  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**Sáng Tiết 1+ 2 TIẾNG VIỆT 1+ 2**

**Bài đọc 3 :Những con hạc giấy**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm vần, thanh HS dễ viết sai tên người, tên địa lí nước ngoài. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

– Hiểu nghĩa các địa danh (Hi-rô-si-ma, Na-ga-sa-ki) và các từ khó trong bài (hạc, phóng xạ nguyên tử,…). Bước đầu biết tra tự điển kiến thức, tìm hiểu thêm về vụ ném bom nguyên tử xuống Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki. Hiểu nội dung ý nghĩa của bài đọc (Bài đọc tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới).

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được tình yêu thương, khác vọng hoà bình của trẻ em trên toàn thế gới.

– Bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay “Thiếu nhi toàn thế giới gấp những con hạc bằng giấy gởi đế cho Xa-xa-ki, các em tự nêu cảm nghĩ của mình khi đứng trước tượng đài”.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn trong nhóm để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về vụ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hi-rô-ma và Na-ga-sa-ki Nhật Bản, trả lời các câu hỏi đọc hiểu.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* HS nêu được cảm nghĩ của bản thân khi đứng dưới tượng đài (sự chia sẻ về tình đoàn kết và giá trị của hoà bình trên thế giới).

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Thể hiện xây dựng sự đoàn kết và yêu hoà bình của học sinh bằng sự quyết tâm học tập và cảm thông chia sẻ với thiếu nhi trên toàn thế giới .

- QCN: Quyền được sống trong một không gian yên bình, được bình đẳng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Cho học sinh hát đồng thanh bài *“Trái đất này là của chúng mình”***  **- Nội dung bài hát nói lên điều gì?**  Các em đã thấy hoà bình là một khát vọng muôn đời của nhân loại. Để hiểu rõ thêm vì sao nhân loại cần hoà bình, chúng ta cần tìm hiểu bài đọc hôm nay: Những con hạc giấy (GV đưa tranh minh hoạ bài đọc và gới thiệu). Đây là tranh vẽ bạn Xa-xa-ki Xa-da-cô – Một nạn nhân của bom nguyên tử. Nhưng vì sao câu chuyện có tên là Những con hạc giấy? Để hiểu điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu bài nhé  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài (bom nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, truyền thuyết. Chú ý một số từ tên của nước ngoài:.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ: bom nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, truyền thuyết, con hạc,…  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  - Chia đoạn: 5 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu … xuống Nhật Bản. Độc với giọng bình thường  + Đoạn 2: Hai quả bom lần lượt… lên đến nửa triệu . Đọc lưu ý ở các từ tên địa lí của nước ngoài và nhấn mạnh các từ bom nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, hơn nửa triệu. +Đoạn 3: Hi-rô-si-ma … để chữa trị. Đọc giọng tự tin thể hiện sự tin tưởng của cô bé Xa-xaki  + Đoạn 4: Nằm trong bệnh viện … một nghìn con hạc giấy. Đọc với giọng cảm thông chia sẻ.  +Đoạn 5: Đoạn còn lại. Đọc với giọng trầm  -Giáo viên theo dõi và rút ra các từ mà học sinh phát âm chưa chuẩn, giúp các em luyện đọc lại  **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **\*Mục tiêu: HS biết**  - Đọc thầm bài văn  - Trả lời 5 câu hỏi ở phần đọc hiểu  - Nội dung: Tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân và đồng thời nói lên khác vọng sống, khác vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới.  **\* Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi, cả lớp đọc thầm  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  1.Câu chuyện trong bài đọc diễn ra trong hoàn cảnh nào?  2.Vì sao Xa-đa-cô lâm bệnh nặng?  *3.Cô bé làm gì để nuôi hi vọng được cứu sống?*  4.Trẻ em toàn nước Nhật đã làm gì để bày tỏ sự đồng cảm với Xa-đa-cô?  *5.Câu chuyện về Xa-đa-cô gợi cho em cảm nghĩ gì?*  – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  \*Nội dung: Câu chuyện tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới HĐ 3: Đọc nâng cao GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Luyện đọc lại. VD, trò chơi Thi đọc tiếp sức, GV dự kiến số nhóm tham gia trò chơi.  - GV có thể tổ chức cho HS luyện đọc 1 hoặc 2 đoạn văn, VD, các đoạn văn (4), (5).  **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Những con hạc bằng giấy? Em làm gì để thực hiện hoà bình của trẻ em trên toàn thế giới?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV GD HS QCN: Quyền được sống trong một không gian yên bình, được bình đẳng  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | -Học sinh cả lớp hát đồng thanh và phụ hoạ theo giai điệu bài hát  -Nói lên yêu hoà bình của trẻ em toàn thế giới  Học sinh lắng nghe và ghi đề bài            - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *Bom nguyên tử*: Là loại bom có sức xác thương rất lớn  *Phóng xạ nguyên tử*: là chất sinh ra bom nguyên tử nổ, nó có hại cho sức khoẻ  *Truyền thuyết:* loại truyện dân gian về các nhân vật và sự kiên có liên quan đến lịch sử nhưng mang nhiều yếu tố thần kì  - Học sinh trao đổi và chia sẻ  - Nhận xét và bổ sung  - Học sinh đọc nối tiếp  + Lần 1: đọc nối tiếp đoạn (mỗi học sinh đọc một đoạn)  + Lần 2: đọc nối tiếp theo nhóm 5  - 1 HS đọc toàn bài    -Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, chính phủ Mỹ quyết định ném hai quả bom nguyên tử mới chế tạo xuống thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki. Cô bé hai tuổi Xa-xa-ki Xa-đa-cô đã may mắn thoát nạn. Nhưng em bị nhiễm phóng xạ. Mười năm sau, em lâm bệnh nặng và phải nằm trong bệnh viện.  - Xa-đa-cô bị nhiễm phóng xạ từ bom nguyên tử.  - Cô bé cố gắng gấp hạc giấy vì tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con hạc bằng giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh.  -Trẻ em toàn nước Nhật đã tới tấp gửi hàng nghìn con hạc giấy đến cho Xa-đa-cô.  -HS phát biểu tự do. VD:  + Cái chết của Xa-đa-cô giúp em hiểu sự tàn bạo của chiến tranh.  + Tôi căm ghét chiến tranh.  + Em căm ghét vũ khí hạt nhân.  + Câu chuyện về Xa-đa-cô là lời kêu gọi chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình    - Từng nhóm đứng lên bảng theo hàng ngang. Trong thời gian quy định, mỗi em đọc sẽ từng câu theo thứ tự (HS số 1 đọc câu đầu tiên, HS số 2 đọc câu tiếp theo... và tiếp tục quay trở lại cho đến khi đọc hết bài).  - HS trả lời: Trẻ em cần có khát vọng sống, khát vọng hòa bình. Thể hiện xây dựng sự đoàn kết và yêu hoà bình của học sinh bằng sự quyết tâm học tập và cảm thông chia sẻ với thiếu nhi trên toàn thế giới   * HS lắng nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN 3**

**Luyện tập chung (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

*-* Rèn kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách hoàn thành tốt các bài tập.

*- Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều..

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:* Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bảng phụ, ti vi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động: Trò chơi “Nhanh như chớp”***: 3 phút  *\* Mục tiêu:* Tạo tình huống, cơ hội để học sinh tái hiện kiến thức cũ, tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Trò chơi: **Nhanh như chớp**  - GV nêu luật chơi: Các em đọc yêu cầu và viết lựa chọn/ câu trả lời ngắn gọn vào bảng con. Thời gian trả lời cho mỗi câu hỏi là 10 giây.  1. Nhắc lại cách tính vận tốc trong một chuyển động đều.  2. Nhắc lại cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.  3. Nhắc lại cách tính thời gian trong một chuyển động đều.  4. Một ô tô đi với vận tốc 45 km/h. Quãng đường ô tô đó đi được trong 3 giờ là:  A. 12 km. B. 107 km.  C. 27 km. D. 135 km  5. Một người đi xe đạp đi được 1,2 km trong 6 phút. Vận tốc xe đạp đó là:  A. 12 km/phút. B. 7.2 km/phút.  C. 12km/giờ. D. 7,2 km/giờ.  - GV tổng kết - tuyên dương những HS có 5 câu trả lời đúng  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ tiếp tục được luyện tập, củng cố kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.  - GV giới thiệu bài | - HS chơi tham gia trò chơi.  + …quãng đường chia thời gian.  + …vận tốc nhân thời gian.  + …quãng đường chia vận tốc.  + D. 135km  + C. 12km/giờ |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  *\* Mục tiêu:* Củng cố kĩ năng tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều. | |
| **Bài 1:** - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, thảo luận nhóm đôi và báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích lí do đưa ra câu trả lời của mình  - GV kết luận: Vận tốc là đại lượng chỉ quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian, từ đó suy ra “Nếu quãng đường là như nhau thì vật nào có thời gian chuyển động nhiều hơn sẽ có vận tốc nhỏ hơn”.  **Bài 2:**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống, suy nghĩ cách làm và hoàn thành bảng. Chú ý đổi các đơn vị đo và thực hiện các phép tính tương ứng.  - Cho học sinh làm bài theo nhóm 4, đại diện nhóm trình bày kết quả trên bảng lớp  - GV cho học sinh giải thích cách làm.  - GV chốt đáp án. | -HS đọc và thực hiện theo yêu cầu, báo cáo kết quả:  + Hưng có vận tốc lớn nhất; Tùng có vận tốc nhỏ nhất.  + Giải thích.  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu của bài toán  - HS đọc và làm theo yêu cầu của bài theo nhóm 4, đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhận xét, chia sẻ về bài làm của bạn |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quãng đường** | **Thời gian** | **Vận tốc** |
| 420 km | 6 giờ | (420 : 6 = )70 km/h |
| 150 km | 2 giờ 30 phút = 2,5 giờ | (150: 2,5 =) 60 km/h |
| 30 km | 20 phút = giờ | (30 : =) 90 (km/h) |
| 240 km | (240 : 120 =) 2 giờ | 120 km/h |
| (80 × =) 20 km | 15 phút = phút | 80 km/h |
| 30 km | 30 : 60 = 0,5 (giờ) = 30 phút | 60 km/h |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, làm bài cá nhân.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích cách làm.  - GV chốt kết quả đúng | Bài 3.  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài cá nhân, 1 em làm bài trên bảng phụ, trình bày kết quả.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải  Thời gian con đà điểu chạy hết quãng đường đó là:  3 060 : 17= 180 (giây)  Đổi: 180 giây = 3 phút  Đáp số: 3 phút. |
| ***4. Hoạt động vận dụng*** | |
| - Cho HS nhắc lại cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**Bài 20. Các châu lục và đại dương trên thế giới (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và của các đại dương, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới; nêu được một số đặc điểm tư nhiên của các châu lục.

- Năng lực tìm hiểu Địa lí: Khai thác lược đồ, quả Địa Cầu để tìm hiểu về các châu lục và đại dương trên thế giới; sử dụng được bảng số liệu và lược đồ để so sánh một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục và so sánh được diện tích, độ sâu của các đại dương.

- Năng lực vân dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về các châu lục để xác định được châu lục mà HS yêu thích và muốn khám phá nhất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước , yêu thiên nhiên : Có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng để khởi động bài học  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lí của các đại dương  + nhận biết đặc điểm tự nhiên của các đại dương.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động khám phá :**  ***Vị trí địa lý và một số đặc điểm của các đại dương***  - GV yêu cầu:  Dựa vào quả địa cầu, hình 1 và bảng 1, em hãy:  • Chỉ vị trí địa lí của các đại dương trên hình 1 hoặc quả địa cầu.  • Cho biết mỗi đại dương tiếp giáp với châu lục và đại dương nào.  • So sánh diện tích, độ sâu trung bình của các đại dương.  - GV nhận xét, kết luận | - Hs làm việc nhóm  + Ấn Độ Dương tiếp giáp với Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, châu Á, châu Phi, châu Đại Dương, châu Nam Cực.  Bắc Băng Dương tiếp giáp với Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, châu Mỹ, châu Âu, Châu Á.  Đại Tây Dương tiếp giáp với Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Châu Mỹ, châu Âu, châu Phi, châu Nam Cực  Thái Bình Dương tiếp giáp với Bắc Băng Dương, Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương, Châu Mỹ, châu Nam Cực, châu Á, châu Đại Dương.  Nam Đại Dương tiếp giáp với Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương.  Các đại dương khác nhau về diện tích và độ sâu trung bình.  Trong đó, dại dương có diện tích lớn nhất và độ sâu trung bình sâu nhất là Thái Bình Dương.  Đại Dương có diện tích nhỏ nhất và độ sâu trung bình nông nhất là Bắc Băng Dương.  - Hs lắng nghe | |

**2. Hoạt động luyện tập**

**-** Mục tiêu:

+ Nhận biết đặc điểm tiêu biểu của các châu lục.

**-** Cách tiến hành:

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức trò chơi Tiếp sức  Luật chơi: Dán các thẻ chữ hoặc viết tên các dãy núi, đồng bằng, sơn nguyên vào sơ đồ theo gợi ý dưới đây.  - Dãy núi: Hi-ma-lay-a, An-pơ, Coóc-đi-e, An-đét, Trường Sơn Ô-xtrây-li-a.  - Đồng bằng: Tây Xi-bia, Ấn-Hằng, Trung Âu, Đông Âu, Trung Tâm, A-ma-dôn.  - Sơn nguyên: Tây Tạng, Ê-ti-ô-pi-a, Đông Phi.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Gv cho hs: Hoàn thành bảng theo mẫu gợi ý dưới đây vào vở ghi để so sánh một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục.    - GV nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi theo nhóm    - Hs lắng nghe  - Hs hoàn thành bảng vào vở  - Hs lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu:  1. Nếu được đi du lịch, em mong muốn đến châu lục nào? Vì sao?  2. Hãy sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một đại dương theo gợi ý: tên, vị trí địa lí, diện tích, độ sâu trung bình,...  + GV mời từng nhóm chia sẻ  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh đọc yêu cầu  + Các nhóm thảo luận  - Hs chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 3: Luyện tập viết báo cáo công việc (Thực hành viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

#### Phát triển năng lực ngôn ngữ

* + - Viết được bản báo cáo hoàn chỉnh về công việc cụ thể.
    - Sử dụng được từ ngữ phù hợp khi viết báo cáo.
    - Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện báo cáo đã viết.

#### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

NL giao tiếp và hợp tác (biết viết báo cáo công việc), PC trách nhiệm (viết bản báo cáo đúng mẫu, có nội dung đầy đủ, chính xác để người đọc nắm được tình hình thực hiện công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi thể hiện trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở Bài viết 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Để báo cáo một công việc em cần dựa vào những phần nào?  CH2: Khi viết xong bài báo cáo em cần chú ý điều gì?  -GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Ở Bài viết 2 (trang 77 –78), các em đã được tìm hiểu cấu tạo của một báo cáo công việc, trao đổi với bạn về các thông tin cần trình bày trong báo cáo kết quả của tổ em khi tham gia cuộc thi vẽ tranh “Em yêu hoà bình” hoặc báo cáo kết quả của tổ em khi tham gia một cuộc thi khác hay một dự án học tập do nhà trường phát động. Dựa theo những ý đã tìm và sắp xếp được, hôm nay, các em sẽ thực hành viết các báo cáo ấy. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Để báo cáo một công việc em cần dựa vào nội dung và cấu tạo  CH2: Khi viết xong bài báo cáo em cần chú ý:đọc lại bài, sửa lỗi chính tả, từ ngữ…..  -HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành viết được bản báo cáo hoàn chỉnh về công việc cụ thể.  - Biết nhận xét, đánh giá và tự đánh giá bài của mình, của bạn | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  -GV mời một số HS cho biết các em chọn đề bài nào.  -GV hướng dẫn HS đọc gợi ý (trang 80, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). *Hoạt động 2: Viết đoạn văn* -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  Hết giờ, GV thu bài về chấm. *Hoạt động 3: Trình bày bài viết đã viết (nếu còn thời gian)* -Y/C hs trình bày bài viết, bình chọn bài viết hay - GV nêu nhận xét, tuyên dương. | * HS nêu bài chọn   -HS đọc gợi ý (trang 80, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai) để gợi nhớ lại cách viết  -HS viết bài  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...  -HS trình bàybài viết  -HS bình chọn |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| GV khen ngợi, động viên HS và cho biết: sẽ nêu nhận xét về bài báo cáo của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại báo cáo và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo*. | -HS ghi nhớ, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### 1. Phát triển các năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

* + - * Nhớ nội dung, giới thiệu được các tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về đề tài bảo vệ hoà bình.
      * Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.
      * Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

##### Phát triển năng lực văn học

Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

#### Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn, bài báo; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện). Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc thông qua ngữ liệu. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi,...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - Lớp trưởng bắt nhịp cho cả lớp hát bài:  “ Vì sao lại thế?”  - Muốn biết những điều kì diệu trong cuộc sống em phải làm gì?  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, vở kịch mà các em đã đọc về đề tài bảo vệ hoà bình. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu và được nghe bạn giới thiệu.  - GV ghi tên bài học: *Trao đổi: Em đọc sách báo.*  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:** Chuẩn bị   * HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2. * GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm nào, tác phẩm đó nói về điều gì.   **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu**  1. **Trao đổi trong nhóm**   * + - * Y/C HS trao đổi trong nhóm 2 – 3 HS.   GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  2. **Trao đổi trước lớp**  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã đọc. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, bài báo, kịch). GV có thể cho phép các em nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.   * + - * Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch,...), GV mời HS trong lớp đặt CH, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện, vở kịch (hoặc nội dung bài thơ, bài văn) theo hướng dẫn ở các bài học trước.       * Trong tiết học, GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.       * GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.   **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  *\* Vận dụng*  - Tiết học có gì vui?  - Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất?  - Em đã được biết thêm những bài đọc nào thuộc *chủ điểm thiếu nhi?*  - Sau bài học này, em sẽ hành động như thế nào?  **\*** *Củng cố, dặn dò*  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  +Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,…về chủ điểm Thiếu nhi.  + Chuẩn bị cho tiết học: Trao đổi tuần sau. | - HS hát  - Em phải đọc sách báo, tìm hiểu cuộc sống xung quanh..  - HS lắng nghe  - HS ghi vở  -HS đọc  -HS nêu  - HS thực hiện: Phóng viên nhí phỏng vấn với các nội dung: Bạn đã chuẩn bị tác phẩm nào? Tác phẩm đó nói về điều gì (hoặc về ai)? Bạn có chuẩn bị gì thêm để chia sẻ nội dung bài với các bạn không?  VD: + Nếu trái đất thiếu trẻ em (Đỗ Trung Lai)  + Bài ca về trái đất (Định Hải)  + Chú đi tuần (Trần Ngọc)  + Luật bảo vệ trẻ em.  ….  -HS giới thiệu trước lớp  -Lớp nhận xét, bổ sung  -HS trả lời câu hỏi.  - HS ghi nhớ thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong một số tình huống thực tế

- Chia sẻ được kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn đẹp

- Phát triển kĩ năng hợp tác, nâng cao tình đoàn kết giữa các HS trong lớp

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nhận diện giữ gìn tình bạn của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và chia sẻ cảm xúc của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về tình bạn, kỉ niệm của mình với một hoặc nhiều bạn khác  - GV mời 1 – 2 HS chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 29 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Gắn kết tình bạn**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Hiểu được vai trò và ý nghĩa của việc đoàn kết, gắn kết với bạn bè.  - Tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác giữa các HS trong lớp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS.  - GV chuẩn bị trước các đôi dép có thiết kế đặc biệt để 4 HS xỏ chân được cùng một lúc.  - GV giới thiệu cả lớp cùng tham gia trò chơi *Gắn kết tình bạn.*  - GV phổ biến luật chơi:  + HS thành lập các đội chơi, mỗi đội có 4 thành viên.  + Các thành viên cùng di chuyển trên đôi dép từ vạch xuất phát tới vạch đích.  + Đội chơi về đích đầu tiên với đủ 4 thành viên cùng di chuyển trên đôi dép là đội chiến thắng.    - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc và ý nghĩa của trò chơi.  - GV kết luận: *Trong mọi hoạt động hằng ngày, các em cần sự hợp tác, gắn kết với bạn bè. Khi các em cùng nhau phối hợp để thực hiện một nhiệm vụ thì nhiệm vụ đó sẽ được hoàn thành nhanh chóng và dễ dàng hơn. Còn khi các em không có sự gắn kết thì chỉ một nhiệm vụ nhỏ cũng có thể gặp khó khăn, dễ thất bại.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về những cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong một số tình huống thực tế.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Đọc kĩ 4 tình huống trong SGK tr.86 và thảo luận về những lời nói, việc làm em có thể thực hiện trong mỗi tình huống.*  + Tình huống 1: Em nhìn thấy bạn bị bắt nạt.  + Tình huống 2: Bạn của em được chọn vào đội tuyển Cờ vua của trường.  + Tình huống 3: Em gặp lại bạn học cũ.  + Tình huống 4: Bạn thân của em rất buồn vì bị bố mẹ hiểu lầm.  - GV hướng dẫn HS thảo luận và ghi lại kết quả theo gợi ý sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tình huống** | **Lời nói** | **Việc làm** | | Tình huống 1 | ... | ... | | Tình huống 2 | ... | ... | | Tình huống 3 | ... | ... | | Tình huống 4 | ... | ... |   - GV mời 2 – 3 nhóm chia sẻ ý kiến về những lời nói, việc làm mình có thể thực hiện trong tình huống. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tình huống 1: Em sẽ đứng ra giảng hòa giữa các bạn, khuyên các bạn nên nói chuyện, trao đổi với nhau để giải quyết mâu thuẫn chứ không nên bắt nạt bạn.*  *+ Tình huống 2: Em sẽ chúc mừng bạn và cổ vũ bạn cố gắng thi đấu cho đội tuyển của trường.*  *+ Tình huống 3: Em sẽ bắt chuyện và hỏi thăm về tình trạng sức khỏe, cuộc sống của bạn, đồng thời có thể cùng bạn ôn lại kỉ niệm cũ.*  *+ Tình huống 4: Em sẽ an ủi bạn đồng thời động viên bạn nên cởi mở, giải thích trực tiếp với bố mẹ để gia đình vui vẻ, đầm ấm.*  - GV mời một số HS chia sẻ những kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn, khuyến khích HS nêu ví dụ thực tế.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Giúp đỡ bạn khi cần thiết.*  *+ Quan tâm đến sở thích của bạn.*  *+ Hỗ trợ bạn học tập.*  *+ Cùng bạn rèn luyện sức khỏe.*  *+ Khuyến khích bạn thể hiện sở thích...*  - GV kết luận: *Tình bạn có vị trí quan trọng đối với mỗi chúng ta. Ai trong cuộc sống cũng cần có những người bạn bên cạnh để chia sẻ buồn vui, giúp đỡ, quan tâm, động viên nhau cùng cố gắng. Có rất nhiều cách để nuôi dưỡng tình bạn. Các em hãy lựa chọn những lời nói, việc làm phù hợp với bản thân để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Tình bạn là gì?  A. Là mối quan hệ đem lại sự thân thiết, chia sẻ giữa hai người.  B. Là mối quan hệ được xây dựng bằng lòng tin, sự thấu hiểu, tình cảm trong sáng giữa hai hoặc nhiều người.  C. Là mối quan hệ bình đẳng đôi bên cùng có lợi.  D. Là mối quan hệ giữa hai bạn cùng giới.  **Câu 2:** Nhận định nào sau đây là đúng?  A. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người có khó khăn trong cuộc sống.  B. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người có thành tích học tập tốt.  C. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người có kĩ năng giao tiếp, hướng ngoại.  D. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người được giao làm nhiệm vụ của lớp.  **Câu 3:** Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về chủ đề tình bạn?  A. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn.  B. Trăm hay không bằng một thấy.  C. Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.  D. Không thầy đố mày làm nên.  **Câu 4:** Nội dung nào dưới đây không phải là cách để giữ gìn tình bạn?  A. Bắt ép bạn giúp đỡ mình lúc mình không làm được bài.  B. Thường xuyên trò chuyện với bạn bè.  C. Luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập, rèn luyện.  D. Động viên các bạn cùng tham gia hoạt động tập thể.  **Câu 5:** Cách nào sau đây xây dựng tình bạn?  A. Sống khép kín không muốn ảnh hưởng đến bạn khác.  B. Luôn tin tưởng, tôn trọng, lắng nghe bạn.  C. Rụt rè, e ngại khi tiếp xúc với bạn.  D. Ngại giao tiếp với bạn.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **C** | **A** | **A** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Tìm hiểu thêm cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 4**

**Luyện tập chung (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

*-* Rèn kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách hoàn thành tốt các bài tập.

*- Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều..

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:* Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bảng phụ, ti vi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***HS nêu cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.  - GV giới thiệu bài |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  *\* Mục tiêu:* Củng cố kĩ năng tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích cách làm.  - GV chốt kết quả đúng  (GV khuyến khích HS tìm ra nhiều cách giải khác nhau)  **Bài 5.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích cách làm.  - GV chốt kết quả đúng  (GV khuyến khích HS tìm ra nhiều cách giải khác nhau) | - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4, trình bày bài làm trên bảng phụ.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải  1 200m gấp 100 m số lần là:  1 200 : 100 = 12 (lần)  Chiếc thuyền đó đi 1 200 m trong thời gian là:  40 × 12 = 480 (giây)  Đổi 480 giây = 8 phút  b) Đổi: 8 phút = giờ; 1200m = 1,2km  Vận tốc của thuyền là:  1,2 : = 9 (km/giờ)  Đáp số: a) 8 phút; b) 9 km/giờ.  Bài 5.  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4, trình bày bài làm trên bảng phụ.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải  Đổi: 1 giờ = 3 600 giây  Vận tốc của tàu vũ trụ (tính theo km/h) là:  10 × 3 600 = 36 000 (km/h)  Thời gian để tàu vũ trụ đi từ Trái Đất đến Mặt Trăng là:  378 000 : 36 000 = 10,5 (giờ)  Đáp số: a) 36 000 km/h;  b) 10,5 giờ |
| ***4. Hoạt động vận dụng***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức về tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 6.** Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh - ai đúng giữa các tổ.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - GV quan sát và chọn ra tổ nào có nhiều bạn làm bài nhanh và đúng là tổ đó thắng cuộc.  Cho HS nhắc lại cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều | - HS lắng nghe luật chơi  - HS thi làm bài nhanh.  a) Đổi: 6 km = 6 000m; 1 giờ = 60 phút  6 000m gấp 300m số lần là:  6 000 : 300 = 20 (lần)  Máy cày chạy hết một đường cày dài 300 m trong thời gian là:  60 : 20 = 3 (phút)  b) Đổi: 50 cm = 0,5m  Số đường máy cày phải chạy dọc theo chiều dài để cày xong cả cánh đồng là:  70 : 0,5 = 140 (đường)  Đáp số: a) 3 phút;  b) 140 đường cày.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 4:Việt Nam ở trong trái tim tôi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### Phát triển các năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

* + - * Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, tên người, tên địa lí nước ngoài. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.
      * Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (*biểu tình*, *toà án binh*, *chất độc màu da cam,...*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc (Bài đọc nói về hành động phản đối chiến tranh Việt Nam của những người yêu chuộng hoà bình trên thế giới và tình cảm hữu nghị, đoàn kết của bạn bè trên thế giới đối với nhân dân Việt Nam.).

##### Phát triển năng lực văn học

Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay.

#### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, thể hiện tình cảm sẻ chia, thái độ trân trọng đối với những người yêu chuộng hoà bình

- ANQP: Ca ngợi hành động dũng cảm của bà Ray-mông Điêng phản đối và ngăn chặn chiến tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
| - GV mời một số HS đọc thuộc lòng một khổ thơ trong bài *Bài ca Trái Đất*; trả lời CH về nội dung bài: Nêu một hình ảnh mà mình thích trong khổ thơ và giải thích vì sao thích hình ảnh đó.  - GV nhận xét. 1. Giới thiệu bài - Trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, nhân dân ta luôn nhận được sự ủng hộ, sự giúp đỡ quý báu của nhân dân yêu chuộng hoà bình khắp nơi trên thế giới. Một trong những người bạn đã dũng cảm chống các cuộc chiến tranh phi nghĩa đó và trở thành người bạn thuỷ chung của nhân dân ta là bà Ray-mông Điêng. Câu chuyện *Việt Nam ở trong trái tim tôi* mà các em học hôm nay nói về người phụ nữ dũng cảm, yêu hoà bình đó. Chúng ta cùng đọc nhé!  - Ghi bảng. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | | |
| HĐ 1: Đọc thành tiếng - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước. Có thể chia bài đọc thành 5 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến *... năm ấy 21 tuổi*.  + Đoạn 2: từ *Đứng trong đoàn...* đến *... chỉ vài bước chân.*  + Đoạn 3: từ *Sau sự kiện đó...* đến *... trả tự do cho chị.*  + Đoạn 4: từ *Tháng 10 năm 1956...* đến ... *in đậm trong trái tim tôi.”.*  + Đoạn 5: phần còn lại.  - GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn. Tuy nhiên, không nên làm HS cảm thấy bị gò bó, mất tự nhiên khi đọc. HĐ 2: Đọc hiểu - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài.  - HS báo cáo kết quả. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.    - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  -HS đọc theo yêu cầu của GV  - HS thảo luận nhóm và trả lời  (1) *Vì sao bà Ray-mông Điêng phản đối việc đưa xe tăng sang Việt Nam?* Vì chính phủ Pháp đưa xe tăng sang Việt Nam là để xâm lược, gây tội ác đối với nhân dân Việt Nam.  (2) *Hành động của Ray-mông Điêng nói lên điều gì về bà?* Ray-mông Điêng là một người phụ nữ dũng cảm, yêu chuộng hoà bình.  (3) *Em có cảm nghĩ gì về câu nói: “Việt Nam luôn rạng ngời và in đậm trong trái tim tôi”?* Câu nói trên thể hiện tình cảm yêu quý sâu sắc của bà Ray-mông Điêng đối với Việt Nam.  (4) *Nếu được nói một câu về tình cảm của em đối với bà Ray–mông Điêng, em sẽ nói gì?* HS có thể phát biểu suy nghĩ tự do. VD:  + Cháu sẽ luôn ghi nhớ công lao của bà.  + Cháu rất cảm phục hành động dũng cảm của bà.  + Cháu rất yêu quý bà vì tình cảm mà bà suốt đời đã dành cho Việt Nam. – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | | |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn.  - Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  *Đứng trong đoàn biểu tình, / nghe tiếng còi* ***hú vang****, / Ray-mông Điêng chỉ kịp nghĩ: // “Bằng mọi cách, /* ***phải ngăn nó lại****!”. // Chị* ***lao ra*** *khỏi đám đông, /* ***nằm úp*** *mặt xuống đường ray xe lửa, / hai tay* ***dang rộng****. // Đoàn tàu* ***băng băng tiến đến****. // Nhiều người* ***hét lên****. // Nhận ra có người nằm trên đường sắt, / lái tàu* ***phanh gấp****. //* ***Trượt thêm*** *vài chục mét, / chiếc đầu tàu dừng lại / trước cô gái dũng cảm* / chỉ vài bước chân. - Chọn một vài ý kiến nhận xét, đánh giá phần thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi:  + Việc học mang đến cho em những niềm vui gì?  + Em cần làm gì để tạo ta một môi trường học tập vui vẻ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV liên hệ và GD HS: ANQP: Ca ngợi hành động dũng cảm của bà Ray-mông Điêng phản đối và ngăn chặn chiến tranh.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | - Việc học mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; Em được vui chơi, sinh hoạt tập thể cùng các bạn; …  - Luôn có ý thức học tập tốt, ý thức tôn trọng sự khác biệt của người khác, không phân biệt đối xử với bạn.  - HS nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**Bài 21. Dân số và các chủng tộc trên thế giới (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Sử dụng, khai thác bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới.

– Biết ứng xử phù hợp, thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

- Phẩm chất nhân ái: yêu quý mọi người và tôn trọng sự khác biệt chủng tộc

- Phẩm chất chăm chỉ: thường xuyên hoàn thành các nhiệm vụ học tập, ham học hỏi, đọc sách mở rộng hiểu biết.

- Phẩm chất trách nhiệm: có trách nhiệm với các nhiệm vụ, vai trò được giao trong bài học.

**GDQCN : ý thức đoàn kết, không phân biệt chủng tộc.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: Máy tính, tivi, phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho  - Bước 2: GV trình chiếu nd liên quan- gọi hs nói  - Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới.  **2. Khám phá : Dân số thế giới**  \* Hoạt động 1: So sánh dân số giữa các châu lục trên thế giới  - Bước 1: Gv trình chiếu và hướng dẫn HS đọc mục 1, quan sát hình 1, bảng 1 trang 100 SGK và thực hiện nhiệm vụ theo cặp đôi:  **+ Nhiệm vụ 1:** Tính số năm để dân số tăng thêm 1 tỉ người và rút ra nhận xét.  **+ Nhiệm vụ 2:** So sánh số dân giữa các châu lục trên thế giới.  Bước 1 : Hs xem trình chiếu và thảo luận theo nhóm  - Bước 2: Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý:  Tìm hiểu khám phá tri thức LSĐL liên quan đến bài học: Tại sao châu Á có số dân lớn nhất thế giới  **3. Luyện tập**  - Bước 1: GV hướng dẫn HS đọc phần luyện tập trang 101 SGK và hoàn thành nhiệm vụ sau theo cặp đôi:  + Tính tỉ lệ % dân số của châu Á và châu Đại Dương. Rút ra nhận xét.  – Bước 2: Đại diện các cặp lên trình bày kết quả của nhóm.  - Bước 3: GV nhận xét, tổng kết.  **4. Củng cố, dặn dò :**  -GV hướng dẫn HS về nhà làm nhiệm vụ trang 101 SGK.  Chia sẻ ý tưởng (vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn) thể hiện sự tôn trong những người không cùng chủng tộc với mình | HS: Mở sách : Quan sát hình ảnh và đọc thông tin, em hãy chia sẻ những hiểu biết của em về dân số thế giới.  B2 : một số HS trả lời các câu hỏi.  ***Ngày dân số thế giới 11/7:*** *Ngày 11-7-1987, dân số thế giới đạt 5 tỉ người. Năm 1989, Liên hợp quốc đã quyết định lấy ngày 11-7 hằng năm là ngày Dân số thế giới nhằm nâng cao nhận thức của con người về vấn đề dân số toàn cầu.*  Đọc thông tin, QS hình 1 và bảng 1.    **Làm nhiệm vụ 1 theo từng đôi:**  Số năm để dân số thế giới tăng thêm 1 tỉ người ngày càng rút ngắn: 13 năm, 12 năm, 12 năm và 11 năm. Nhận xét. Dân số thế giới ngày càng đông. Năm 1804, dân số thế giới đạt 1 tỉ người, Tháng 11-2022, dân số thế giới đạt 8 tỉ người. Thời gian để dân số thế giới tăng thêm 1 tỉ người ngày càng rút ngắn.  **Làm nhiệm vụ 2 theo nhóm**: So sánh số dân giữa các châu lục trên thế giới.    **Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS còn lại nhận xét, bổ sung**  Dân số phân bố không đồng đều theo châu lục. Năm 2021, châu Á có số dân đông nhất và châu Đại Dương có số dân ít nhất;  Hai quốc gia đông dân nhất thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ.  Châu Á có dân số nhiều nhất, chiếm hơn 1/2 dân số thế giới, tiếp đến là châu Phi, châu Mỹ, châu Âu. Châu Đại Dương có dân số ít nhất.  (Châu Á có diện tích lớn nhất, có đủ các kiểu khí hậu từ ôn đới, nhiệt đới và hàn đới, châu Á có nhiều sông ngòi phù hợp cho nông nghiệp)  Tỉ lệ % dân số của các châu lục trên thế giới: châu Á chiếm 59,4% dân số thể Giới, châu Đại Dương chiếm 0,6% dân số thế giới. Châu Á là châu lục đông dân nhất, châu Đại Dương là châu lục ít dân nhất trên thế giới.  HS ghi câu hỏi về nhà chuẩn bị  Kể tên và mô tả những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới, Đọc phần Em có biết sgk  Làm bài viết  Tôn trọng là gì ?  Tại sao phải tôn trọng sự khác biệt của các chủng tộc ?  Mỗi chủng tộc, dân tộc hay con người sinh ra trên trái đất đều có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Tuy giữa họ có nhiều khác biệt nhưng mọi người đều chung tay đóng góp xây dựng trái đất thêm đa dạng tươi đẹp. Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt của các chủng tộc loài người nói riêng và cũng cần bảo vệ sự sống trên trái đất nói chung để cho thế giới hòa bình hạnh phúc. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 5**

**Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận dạng được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều; hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ; diện tích xung quanh và diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

- Nhận biết, chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian, vận tổc.

***2. Năng lực chung:***

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh các đơn vị đo.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, phiếu học tập, hình ảnh nội dung bài tập 3 và một số hình ảnh chú thỏ gắn các hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Đoán chữ**  ***\*Luật chơi:***  - GV cho HS quan sát những nhóm hình ảnh, mỗi nhóm hình ảnh hướng HS đến những nhóm nội dung kiến thức đã học trong chủ đề.  - HS nhắc lại chủ đề đã học và các kiến thức đã học.  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm nhắc lại những kiến thức đã học ở mỗi ô số tương ứng.  - HS nêu nội dung thảo luận. | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi.   * -HS lựa chọn các ô số chứa nhóm hình ảnh và dự đoán ô chữ:   + Hình tam giác, hình thang, hình tròn  + Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ  + Thể tích và các đơn vị đo thể tích  + Thời gian và đơn vị đo thời gian  + Vận tốc   * HS thảo luận nhóm trên phiếu học tập theo nội dung ô số tương ứng với nhóm đã lựa chọn(Nhóm trưởng điều khiển các bạn). * HS nhận xét bổ sung ý kiến; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  Nêu nội dung **Bài 1** | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để ôn tập về kĩ năng nhận diện các loại hình tam giác, vẽ hình hình tam giác, hình bình hành, hình thoi và tính diện tích các hình. | |
| **Bài 2.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - a) Trong các hình dưới đây hình nào là: tam giác vuông, tam giác nhọn, tam giác tù, hình bình hành, hình thoi, hình thang.  - b) vẽ hình thoi, hình binh hành, hình tam giác, hình thang |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia chia sẻ. |
| * GV tổ chức cho HS di chuyển nhận xét bài làm của bạn. | * Cả lớp: di chuyển   Nêu nhận xét |
| - Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời: |  |
| + Hãy nêu đặc điểm của mỗi hình em vừa vẽ? | + HS chỉ bài làm của mình và chia sẻ các đặc điểm của các hình vừa vẽ. |
| + Hãy nêu cách tính diện tích của mỗi loại hình? | + HS nêu cách tính diện tích của các hình:   * Diện tích hình tam giác ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao tương ứng rồi chia cho hai. * Diện tích hình thang ta lấy tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao rồi chia cho hai |
| **Bài 3.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - a) GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Đưa thỏ về hang  Luật chơi: GV cho HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút lựa chọn đáp án sau đó cử đại diện 2 đội mỗi đội 4 thành viên trong thời gian 2 phút đưa các chú thỏ về đúng hang với diện tích phù hợp với hình mỗi chú mang theo. Kết thúc trò chơi đội giành chiến thăngs là đội có kết quả chính xác và nhanh hơn | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và tham gia |
| - GV yêu cầu HS nhận xét mình và bạn khi tham gia hoạt động. | - HS thực hiện yêu cầu |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trước lớp. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi tại sao? | \*Học sinh dưới lớp hỏi:  + Tại sao bạn chọn hang 88 m 2 cho chú thỏ này ?  + HS trong đội chơi điền bài đó trả lời  +… (*Cứ như vậy cho đến hết 4 hình)* |
| - GV nhận xét, tổng kết bài:  b) Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập   * Em có nhận xét gì về hình dạng cửa sổ này? * GV giao nhiệm vụ * Chữa bài và kết luận | * Tính diện tích kính để làm của sổ như hình sau * HS nêu ý kiến: cửa sổ này ghép từ hình vuông có cạnh 1,2 m và một nửa hình tròn đường kính 1,2 m * HS làm vở, 1 HS làm bảng lớp * Nhận xét |
| + Em hãy nêu các đơn vị đo diện tích đã học? | * HS nêu câu trả lời. |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | + Nhận diện các hình tam giác: Tam giác vuông, tam giác nhọn, tam giác tù  + Vẽ hình tam giác, hình thoi, hình bình hành, hình thang  + Tính diện tích của mỗi hình đã học và đơn vị đo diện tích.  - HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu: Luyện tập liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### Phát triển năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

Nhận biết được biện pháp lặp, viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu.

##### Phát triển năng lực văn học

Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

#### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu). Bồi dưỡng tình yêu hoà bình, tinh thần đoàn kết, tình cảm sẻ chia.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi; phiếu học tập cho HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV cho HS chơi: TC “Lật mảnh ghép” cho phần khởi động  Cách chơi: GV chuẩn bị 3 mảnh ghép tương ứng với 3 câu hỏi:  + Các câu trong một đoạn văn, bài văn cần như thế nào với nhau? (Đáp án: Cần liên kết với nhau)  + Để liên kết một câu với câu đứng trước nó, ta có thể làm gì? (Đáp án: lặp lại một hoặc một vài từ ngữ ở câu trước)  + Cách liên kết đó được gọi là biện pháp gì? (Đáp án: Biện pháp lặp)  GV gọi hs lần lượt lên lật từng mảnh ghép và trả lời theo từng nội dung của mảnh ghép đó  -GV nhận xét, tuyên dương  – GV giới thiệu bài: Ở tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập củng cố kiến thức đã học và tự mình viết được một đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp nhé!  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nhận biết được biện pháp lặp, viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu. Hoạt động 1: Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong mỗi đoạn văn (BT 1) **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc BT 1.  - HS làm việc nhóm để thực hiện BT 1. GV có thể tổ chức cho HS làm việc nhóm bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (làm việc nhóm đôi, mảnh ghép,…).  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (thuyết trình, thi, truyền điện,...). Hoạt động 2: Tìm trong đoạn văn các câu liên kết với nhau bằng biện pháp lặp (BT 2) **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc BT 2.  - Y/C HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày; các HS trong lớp nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, chốt ý đúng  - Đây là một đoạn văn trong đó có hiện tượng liên kết bắc cầu (liên kết cách quãng): Câu 3 liên kết với câu 1 bằng cách lặp từ *đám đông*. Câu 4 liên kết với câu 2 bằng cách lặp từ ngữ *người phụ nữ.*  **HĐ 3:** Viết đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp (BT 3)  - GV mời 1 HS đọc BT 3.  - Y/C HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày; các HS trong lớp nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, chốt ý đúng  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Chuẩn bị trước bài tiết sau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS báo cáo  Kết quả:  a)Các từ ngữ lặp lại là *suối* (liên kết các câu 1, 2, 3, 5), *bản tôi* (liên kết câu 1, 3; GV giải thích: Trường hợp liên kết những câu không đứng liền mà cách quãng nhau như thế này gọi là liên kết bắc cầu), *cầu* (liên kết câu 3, 4, 5).  b)Từ lặp lại là *trâu* (liên kết câu 1, 2), *cày* (liên kết câu 2, 3). Các câu khác liên kết với nhau bằng biện pháp thế (sẽ học ở Bài 17).  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS làm việc cá nhân  - HS trình bày  -HS lắng nghe, ghi nhớ  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS làm việc cá nhân  - HS trình bày  -HS lắng nghe, ghi nhớ  - Bài học hôm nay giúp các em biết được biện pháp lặp.  - Điều đó giúp em viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu.  -Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT 7**

**Góc sáng tạo: Em yêu hoà bình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### Phát triển năng lực ngôn ngữ

Tìm được các từ có tiếng *hoà* hoặc tiếng *bình* có nghĩa giống như trong từ *hoà bình*; tham gia các hoạt động vận dụng sáng tạo: tìm từ, hát, đọc thơ, vẽ biểu tượng,... về *hoà bình.*

##### 1.2. Phát triển năng lực văn học

Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết về nội dung câu chuyện.

#### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm, lớp), NL tự chủ và tự học (qua việc hoàn thành nhiệm vụ học tập), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (qua HĐ viết và trang trí bài viết). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, bài trình chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** Cho cả lớp hát bài hát có từ : Hòa bình  - GV giới thiệu bài: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Cánh chim hoà bình*. Hôm nay, trong hoạt động Góc sáng tạo, cô (thầy) mong chờ các em sẽ thể hiện được sự sáng tạo tuyệt vời của lớp mình.  **B. HĐ HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm mảnh ghép (BT 1)**  **Mục tiêu:** Tìm được các từ có tiếng *hoà* hoặc tiếng *bình* có nghĩa giống như trong từ *hoà bình*  **Cách tiến hành:**   * GV mời 2 HS đọc nối tiếp câu lệnh và hướng dẫn chơi trò chơi *Tìm mảnh ghép*. * GV mời 2 HS làm mẫu theo hướng dẫn: * Yêu cầu HS chơi theo nhóm * GV mời một số nhóm chơi trước lớp   - GV nhận xét , tuyên dương.  **C. HĐ THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 2: Bông hoa kì diệu (BT 2)**  **Mục tiêu:** HS tham gia tốt các hoạt động vận dụng sáng tạo: tìm từ, hát, đọc thơ, vẽ biểu tượng,... về *hoà bình.*  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp câu lệnh và hướng dẫn trò chơi *Bông hoa kì diệu*.  - GV tổ chức cho một số nhóm HS thi với nhau. Mỗi nhóm cử 1 HS xoay bông hoa và thực hiện yêu cầu ở 1 cánh hoa.  - GV nhận xét , tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tổng kết**  - GV chốt nội dung kiến thức của BT1, BT2  - Nhắc HS về nhà làm bài Tự đánh giá.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Học sinh về nhà tự đánh giá, chuẩn bị cho tiết học tuần sau. | - Cả lớp hát bài: Em yêu hòa bình; Nhạc và lời: Nguyễn Đức Toàn  - Học sinh đọc nối tiếp câu lệnh.  Cả lớp đọc thầm theo.  - HS1: Một HS đưa mảnh ghép có tiếng *hoà.*  *-* HS kháctìm một mảnh ghép viết tiếng có thể ghép với tiếng *hoà* thành từ.  - HS chơi theo nhóm đôi.  - Một số nhóm thực hiện  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc nối tiếp câu lệnh  Cả lớp đọc thầm theo.  - Đại diện vài nhóm thực hiện theo yêu cầu.  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Ngày .......tháng…. năm 2025*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***